|  | | |
| --- | --- | --- |
| **Use case Number** | UC\_QuảnLíHóaĐơn | |
| **Use case Name** | Quản lí hóa đơn | |
| **Actor** | Người quản trị | |
| **Priority** | Must have | |
| **Summary** | Người quản trị thực hiện quản lí các hóa đơn | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người quản trị chọn mục **“Xuất hóa đơn”.** |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí hóa đơn. |
| 3. Người quản trị chọn hóa đơn muốn xem. |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị chi tiết hóa đơn. **A1, A2** |
| **Alternative Paths** | **A1.** Xử lý hóa đơn chưa được xác nhận | |
| **Actor Action** | **System Response** |
|  | 1. Hệ thống hiển thị hóa đơn bản nháp. |
| 2. Người quản trị nhấn **“Confirm”.** |  |
|  | 3. Hệ thống thay đổi trạng thái hóa đơn nháp thành chính thức và ghi vào cơ sở dữ liệu. |
|  | 4. Hệ thống hiển thị hóa đơn với trạng thái đã thanh toán khi thanh toán bằng ví điện tử. **A2** |
| **A2**. Xử lý hóa đơn đã được xác nhận và được thanh toán bằng tiền mặt | |
| **Actor Action** | **System Response** |
|  | 1. Hệ thống hiển thị hóa đơn với trạng thái hóa đơn chưa được thanh toán |
| 2. Người quản trị nhấn **“Register payment”**. |  |
|  | 3. Hệ thống hiển thị hộp thoại thanh toán bằng phương thức tiền mặt. |
| 4. Người quản trị nhấn **“Create payment”.** |  |
|  | 5. Xác nhận thanh toán và thay đổi trạng thái hóa đơn sang đã thanh toán. |
|  | 6. Hệ thống ghi vào cơ sở dữ liệu. |
| **Exception Paths** | None. | |
| **Extension Points** | None. | |
| **Trigger** | Khi người quản trị chọn mục **“Xuất hóa đơn”**. | |
| **Assumptions** | None. | |
| **Pre-Conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản quản trị. | |
| **Post-Conditions** | Hiển thị thông tin chi tiết hóa đơn | |
|
| **Reference Business Rules** | None. | |
| **Author** | Nhóm 6 | |
| **Date** | 14/10/2022 | |
| **Activity Diagram** | | |